

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 58/2018/HNGĐ-ST

Ngày 09-11-2018

V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Hải

2. Ông Nguyễn Văn Lợi

- *Thư ký phiên toà:* Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê.

- *Đại diện Viện kiểm sát huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê-tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2018/TLST-HNGĐ ngày 14/8/2018 về việc tranh chấp "Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56 /2018/QĐST-HNGĐ ngày 28/9/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Như H - sinh năm 1990 (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu Đ - sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: đều ở Khu 2, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/3/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như H trình bày: Chị và anh Đ kết hôn ngày 27/10/2008, tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C, tỉnh P. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với gia đình bố anh Đ khoảng hơn một năm thì làm nhà ở riêng tại xã P và làm lao động tự do. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đ-ợc khoảng 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không tôn trọng tin t-ởng yêu th-ơng nhau, anh Đ th-ờng xuyên đánh chửi chị, tuy gia đình hai bên có cố gắng khuyên giải nh-ng không đạt kết quả. Do xảy ra nhiều mâu thuẫn căng thẳng nên từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay, chị đi khỏi nhà, vợ chồng đã sống ly thân, mỗi ng-ời một nơi,

không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt đ-ợc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đ.

Bị đơn là anh Đ trình bày: Anh xác định về thời gian kết hôn, quá trình chung sống nh- chị H trình bày là đúng. Còn về nguyên nhân mâu thuẫn, anh cho rằng vợ chồng chỉ có mâu thuẫn nhỏ, tranh cãi bất hoà, bất đồng quan điểm chứ anh không thường xuyên đánh chửi chị H và việc mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức gia đình phải khuyên giải nhiều lần như chị H trình bày. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý vì anh vẫn còn tình cảm với chị H, muốn cho các con có đầy đủ cả bố và mẹ để các con có điều kiện phát triển, anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy các con.

- Về con chung: Hai bên trình bày vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hữu H - sinh ngày: 07/4/2010 và Nguyễn Đức T - sinh ngày: 18/6/2016, hiện nay đang ở với anh Đ. Ly hôn, chị H xin đ-ợc trực tiếp nuôi cháu T, để cho anh Đ nuôi cháu H, không ai phải cấp d-ỡng nuôi con. Anh Đ xin đ-ợc trực tiếp nuôi d-ỡng 02 con chung nếu phải ly hôn, không yêu cầu chị H cấp d-ỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Chị H và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng hai bên vẫn giữ nguyên quan điểm tranh chấp về việc ly hôn và không thống nhất việc nuôi con chung.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát việc về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 56; Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: cho chị Nguyễn Thị Như H được ly hôn anh Nguyễn Hữu Đ.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hữu H - sinh ngày: 07/4/2010 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Nguyễn Đức T - sinh ngày: 18/6/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp d-ỡng nuôi con chung.

- Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nơi cư trú của chị H và anh Đ đều tại khu 2, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Chị H yêu cầu ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật giải quyết là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa cho H và anh Đ bảo đảm các quy định về điều kiện kết hôn, không thuộc trường hợp cấm không kết hôn theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình, nên đó là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, qua lời trình bày của các đương sự và kết quả thu thập chứng cứ cho thấy việc chị H trình bày vợ chồng không tôn trọng tin tưởng yêu thương nhau, anh Đ thường xuyên đánh chửi chị, tuy gia đình hai bên cố gắng khuyên giải nhưng không đạt kết quả, nhưng không đưa ra được căn cứ xác định việc anh Đ có đánh chị và gia đình hai bên đã hòa giải, còn về phía anh Đ trình bày vợ chồng chỉ có mâu thuẫn nhỏ, do tranh cãi bất hòa, bất đồng quan điểm chứ không đánh chị H, anh vẫn còn tình cảm với chị H và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình nuôi dạy con chung điều đó thể hiện sự quan tâm trách nhiệm với gia đình, với con cái. Đại diện chính quyền địa phương xã P, đại diện gia đình là bố đẻ anh Đ và hàng xóm cũng xác định không biết việc anh Đ đánh chị H như chị H trình bày và chị H cũng chưa báo cáo với chính quyền địa phương và các đoàn thể về việc bị anh Đ đánh chị, nên xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, và đều có quan điểm mong muốn anh chị về đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con chung. Xét thấy chứng cứ chị H đưa ra chưa thể khẳng định mâu thuẫn của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nhưng cũng phải xác định rằng chị H và anh Đ không phải không có mâu thuẫn, tuy nhiên mâu thuẫn đó chưa đến mức trầm trọng để HĐXX xem xét cho ly hôn.

Xét lời trình bày tại phiên tòa của anh Đ là thực tâm và cũng cần để cho hai bên có cơ hội sửa chữa, khắc phục nhưng mâu thuẫn, vì vậy cần bác đơn khởi kiện của chị H về việc yêu cầu ly hôn với anh Đ là phù hợp.

[2] Về con chung: HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Như H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Bác yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Như H về việc xin ly hôn đối với anh Nguyễn Hữu Đ.

2. *Về con chung*: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Như H phải chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 008335 ngày 14/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2b);
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- UBND xã Phượng Vĩ;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ ;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Ngọc Dũng